

Số: 07 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum
(số hiệu quy hoạch 168A)
(Trữ lượng tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2024)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được
bổ sung một số điều tại Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng
sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu
văn bản trong Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ lượng
khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát,
sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;*

*Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ
2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-STNMT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của
Sở Tài nguyên và Môi trường, Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền
khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã
Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 168A);*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 542/GP-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, cho phép Công ty TNHH MTV Tư vấn và
Xây dựng Tường Tâm được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông
thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum
(số hiệu quy hoạch 168A);*

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm ngày 19 tháng 10 năm 2024 và ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 168A)”, với các nội dung chính như sau⁽¹⁾:

1. Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 02 ha, kết quả thăm dò xác định diện tích có phân bố khoáng sản phê duyệt trữ lượng là 1,6334 ha, diện tích không phân bố khoáng sản 0,3666 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò với trữ lượng Cấp 122 là 37.121 m³ (Ba mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi mốt mét khối).

3. Tài nguyên Cấp 333 bồi lắng 5 (năm) liền kề: 7.500 m³ (Bảy ngàn năm trăm mét khối).

4. Khoáng sản đi kèm: Sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.523 m³ (Một nghìn năm trăm hai mươi ba mét khối).

5. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Tại phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Trong quá trình khai thác và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và các thành viên tham gia thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình phê duyệt.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 03 tháng 01 năm 2025.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai; Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Địa Chất Việt Nam;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi Cục Khoáng sản miền Trung;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
Khoáng sản cát làm VLXD thông thường thuộc ranh giới xã Ia Tơi
và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 168A)
(Kèm theo Quyết định số: 07 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. Tọa độ khu vực thăm dò:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 <i>Kinh tuyến trực 107°30', múi chiều 3°</i>	
	X (m)	Y (m)
1	1.553.340	493.661
2	1.553.340	493.715
3	1.552.970	493.730
4	1.552.970	493.675
Diện tích: 02 ha		

II. Tọa độ khu vực phê duyệt trữ lượng:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, múi chiều 3°, kinh tuyến trực 107°30'	
	X (m)	Y (m)
I.1	1.553.340	493.661
I.2	1.553.340	493.703
I.3	1.553.322	493.702
I.4	1.553.287	493.712
I.5	1.553.157	493.716
I.6	1.552.970	493.727
I.7	1.552.970	493.690
I.8	1.553.099	493.670
I.9	1.553.183	493.667
I.10	1.553.222	493.671
I.11	1.553.251	493.671
I.12	1.553.312	493.667
Diện tích: 1,6334 ha		

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Tại khu vực khoáng sản cát làm VLXD thông thường thuộc ranh giới xã Ia Tơi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 168A)

(Kèm theo Quyết định số: 07 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	
			Cát làm VLXD TT	Sỏi làm VLXD TT
1	K1-122	Coste +143,18	17.878	704
2	K2-122	Coste +141,22	19.243	819
Tổng trữ lượng Cấp 122			37.121	1.523